**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập hoặc tập học buổi chiều.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn, GVCN** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

**MÔN NGỮ VĂN**

***Văn bản:***

**CHÓ SÓI VÀ CỪU TRONG THƠ**

**NGỤ NGÔN CỦA LA - PHONG -TEN**

 ***(Hi-Pô-Lít-Ten)***

**I. TÁC GIẢ, TÁC PHẨM**

**1. Tác giả**

- Hi-Pô-Lít ten (1828-1893) là triết gia, nhà sử học và nhà nghiên cứu học.

- Ông là tác giả công trình nghiên cứu văn học nổi tiếng.

**2. Tác phẩm:**

- Trích từ chương II: La-Phong-Ten và thơ ngụ ngôn của ông.

**II. ĐỌC, TÌM HIỂU BỐ CỤC**

**1. Đọc**

**2. Bố cục:** 2 đoạn

- Đoạn 1: Từ đầu -> ***tốt bụng như thế***: Hình tượng con cừu trong thơ La-Phong- Ten.

- Đoạn 2: Còn lại: Hình tượng chó sói trong thơ La-Phong- Ten.

**III. TÌM HIỂU VĂN BẢN**

**1. Hai con vật dưới ngòi bút của nhà khoa học**

*\* Nhận xét rất chính xác:*

+ Loài cừu: Ngu ngốc, sợ sệt:

- Do chúng thường hay tụ tập thành bầy

- Không biết tránh nỗi nguy hiểm

+ Loài chó sói: Hoang dã, độc ác, không thích kết bạn bè.

**2. Hai con vật trong suy nghĩ của La-Phong- Ten**

**a. Hình tượng con cừu trong cách nhìn của La-Phong- Ten.**

- Nhà thơ lựa chọn một chú cừu non bé bỏng đối mặt với chó sói bên dòng suối.

- Cừu non: hiền lành, nhút nhát, chẳng bao giờ làm hại ai.

-> La-Phong- Ten còn nhân cách hoá con cừu có suy nghĩ, nói năng, hành động như người.

**b. Hình tượng chó sói trong cách nhìn nhận của La-Phong- Ten.**

- Đáng thương: gầy giơ xương, đói meo khi đi kiếm mồi.

- Đáng ghét: Che dấu tâm địa độc ác của mình (muốn ăn thịt chú cừu non nhưng kiếm cớ bắt tội chúng). Sẵn sàng dùng uy của kẻ mạnh để áp kẻ yếu.

-> Nhân cách hoá chó sói có suy nghĩ, nói năng, hành động như người.

- Mục đích của Buy- Phong giúp mọi người hiểu được quy luật đấu tranh sinh tồn của loài vật. Để phơi bày nỗi bất công trong xã hội, kẻ mạnh đàn áp kẻ yếu 🡪 hướng con người tới việc xây dựng thế giới công bằng hơn.

**IV. TỔNG KẾT**

**\**Ghi nhớ: (sgk)***

**\* Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Học bài theo nội dung ghi nhớ

- Ôn lại những đặc trưng cơ bản của một bài nghị luận văn chương.

- Tập đưa ra những nhận xét, đánh giá về một tác phẩm văn chương.

- Xem bài mới: ***Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí*** theo câu hỏi soạn bài sgk.

**\* Câu hỏi luyện tập:** Nêu mục đích chính của tác giả La-Phong-Ten trong bài văn bình luận này là gì?

***Tập làm văn:***

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

**I. TÌM HIỂU BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

**1. Ví dụ: Văn bản: Tri thức là sức mạnh**

**-** Vấn đề: Giá trị tri thức khoa học và người tri thức.

- Bố cục: 3 phần

+ Đoạn 1: Nêu vấn đề

+ Đoạn 2: Nêu hai ví dụ chứng minh tri thức là sức mạnh.

+ Đoạn 3: Phê phán một số người không biết quí trọng tri thức, sử dụng không đúng chỗ.

- Luận điểm: *Tri thức là sức mạnh. Ai có tri thức thì người ấy có sức mạnh. Tri thức đúng là sức mạnh. Tri thức cũng là sức mạnh của cách mạng.*

-> Rõ ràng, dứt khoát

- Phép lập chủ yếu: Chứng minh -> Dùng sự thật thực tế để nêu một vấn đề tư tưởng, phê phán tư tưởng không biết trọng tri thức, dùng sai mục đích.

\*Lưu ý:

+ Nghị luận một vấn đề tư tưởng, đạo lí: dùng giải thích chứng minh…làm sáng tỏ tư tưởng, đạo lí quan trọng đối với đời sống con người.

+ Nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống: Từ sự việc hiện tượng đời sống mà nêu ra ngững vấn đề tư tưởng.

***2. Ghi nhớ: (sgk)***

**II. LUYỆN TẬP**

**\* Gợi ý:**

- Văn bản: ***Thời gian là vàng***

- Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí

- Vấn đề: Giá trị của thời gian

***\* Các luận điểm chính:***

+ Thời gian là sự sống.

+ Thời gian là thắng lợi.

+ Thời gian là tiền.

+ Thời gian là tri thức.

- Phép lập luận chủ yếu: Phân tích và chứng minh. Các luận điểm triển khai theo lối phân tích những biểu hiện chứng tỏ thời gian là vàng. Sau mỗi luận điểm là dẫn chứng chứng minh cho luận điểm.

**\* Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Nắm vững nội dung bài học qua nội dung ghi nhớ, hoàn thành các bài tập.

- Dựa vào dàn ý trên, viết một đoạn văn nghị luận bàn về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

- Xem bài mới: ***Liên kết câu và liên kết đoạn văn***.

***Tập làm văn:***

**LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

**I. KHÁI NIỆM LIÊN KẾT**

***1. Ví dụ: SGK***

- Đoạn văn bàn về cách người nghệ sĩ phản ánh thực tại. Đây là một trong những yếu tố ghép vào chủ đề chung: ***Tiếng nói của văn nghệ.***

- Nội dung chính:

+ Câu 1: Tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại.

+ Câu 2: Khi phản ánh thực tại, nghệ sĩ muốn nói lên một điều mới mẽ.

+ Câu 3: Cái mới mẽ ấy là lời gởi của một nghệ sĩ.

-> Các nội dung đều hướng vào chủ đề của đoạn văn -> Liên kết chủ đề

-> Trình tự các ý lôgic -> Liên kết lôgic

- Mối quan hệ giữa nội dung của các câu trong đoạn văn thể hiện sự:

+ Lặp các từ: ***tác phẩm – tác phẩm -> Phép lặp.***

+ Dùng từ cùng trường liên tưởng với “**tác phẩm”**: ***nghệ sĩ -> Phép cùng trường liên tưởng.***

+ Thay thế từ “***nghệ sĩ”*** bằng từ “***anh” -> Phép thế.***

+ Dùng quan hệ từ: ***nhưng -> Phép nối.***

+ Dùng cụm từ: “***cái đã có rồi”*** đồng nghĩa với “***những vật liệu mượn ở thực tại***” -> ***Phép đồng nghĩa.***

***2. Ghi nhớ: (sgk)***

**II. LUYỆN TẬP**

**\* Gợi ý:**

- Chủ đề: Khẳng định năng lực trí tuệ của con người Việt Nam và quan trọng hơn là những hạn chế cần khắc phục. Đó là sự thiếu hụt về kiến thức, khả năng thực hành và sáng tạo yếu do cách học thiếu thông minh gây ra.

- Nội dung các câu văn đều tập trung vào chủ đề đó.

- Trình tự sắp xếp hợp lí của các ý trong các câu:

+ Mặt mạnh của trí tuệ Việt Nam

+ Những điểm hạn chế.

+ Cần khắc phục hạn chế để đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế mới.

- Các câu được liên kết với nhau bằng những phép liên kết sau:

+ ***Bản chất trời phú ấy*** nối câu (2) với câu (1) -> Phép đồng nghĩa

+ ***Nhưn****g* nối câu (3) với câu (2) -> Phép nối

+ ***ấy*** *là* nối câu (4) với câu (3) -> Phép nối

+ ***lỗ hổng*** ở câu (4) và câu (5) -> Phép lặp từ ngữ

+ ***thông minh*** ở câu (5) và ở câu (1) -> Phép lặp từ ngữ

**\* Hướng dẫn học tập ở nhà:**

**-** Học bài theo nội dung ghi nhớ, hoàn thành các bài tập.

- Nhớ được các biểu hiện của liên kết câu và liên kết đoạn văn.

- Tìm các ví dụ về liên kết câu và liên kết đoạn văn.

- Xem bài mới: ***Luyện tập liên kết câu và liên kết đoạn văn*** bằng việc làm các bài tập sgk.

**LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

***(Luyện tập)***

**Bài tập 1: (HS tự làm theo yêu cầu của đề bài)**

**Bài tập 2:**

\* **Gợi ý**: Tìm các cặp từ ngữ trái nghĩa theo yêu cầu của đề.

**Bài tập 3:**

**\* Gợi ý:**

a. Lỗi về liên kết nội dung: Các câu không phục vụ chủ đề chung của đoạn văn.

 Chữa: Thêm một số từ ngữ hoặc câu để thiết lập mối liên kết chủ đề giữa các câu.

**\* Ví dụ: *“Cấm đi một mình trong đêm. Trận địa đại đội của anh ở phía bãi bồi bên một dòng sông. Anh chợt nhớ hồi đầu mùa lạc hai bố con anh cùng viết đơn xin ra mặt trận. Bây giờ, mùa thu hoạch lạc đã vào chặng cuối.”***

b. Lỗi về liên kết nội dung: Trật tự các sự việc nêu trong các câu không hợp lý.

 Chữa: Thêm trạng ngữ chỉ thời gian vào câu 2 để làm rõ mối quan hệ thời gian giữa các sự kiện.

**\* Ví dụ:“*Suốt hai năm anh ốm nặng, chị làm quần quật…”***

**Bài tập 4:**

**\* Gợi ý:**

Lỗi liên kết về hình thức:

a. Lỗi: Dùng từ ở câu 2 và 3 không thống nhất.

 Cách sữa: Thay đại từ ***nó*** bằng đại từ ***chúng***

b. Lỗi: từ ***văn phòng*** và từ ***hội trường*** không cùng nghĩa với nhau trong trường hợp này.

 Cách sữa: thay từ ***hội trường*** ở câu 2 bằng từ ***văn phòng***

**\* Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Hoàn thành bài tập vào vở và nắm lại lý thuyết bài học.

- Viết đoạn văn, chỉ ra được liên kết về nội dung và hình thức của đoạn văn ấy.

- Xem bài mới: ***Con cò*** – Chế Lan Viên.

------------------------------------------------------------------------------------------------------

Hướng dẫn đọc thêm: **CON CÒ**

 **(*Chế Lan Viên)***

**I. TÁC GIẢ, TÁC PHẨM**

**1. Tác giả**

- Chế Lan Viên (1920-1989): là nhà thơ xuất sắc của nền thơ hiện đại Việt Nam.

- Có phong cách nghệ thuật độc đáo: suy tưởng triết lí, đậm chất trí tuệ và tính hiện đại.

- Có nhiều sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng hình ảnh thơ.

**2. Tác phẩm:** Viết 1962, in trong tập ***Hoa ngày thường - chim báo bão***

**II. ĐỌC, TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Đọc**

**2. Tìm hiểu chung**

**-** Thể thơ**:** Tự do

- Câu thơ ngắn, dài, nhịp điệu biến đổi, nhiều câu thơ điệp lại🡪 tạo nhịp điệu gần với điệu hát ru.

- Hình tượng bao trùm cả bài thơ: Con cò

- Mượn lời con cò nói đến người nông dân, phụ nữ trong cuộc sống gặp nhiều vất vả, nhọc nhằn nhưng giàu đức tính tốt đẹp

**3. Bố cục**

- Đoạn 1: Hình ảnh con cò đến với tuổi thơ ấu bằng lời ru của m

- Đoạn 2: Hình ảnh con cò theo cùng con người trên mọi chặng đường của cuộc đời.

- Đoạn 3: Ý nghĩa của lời ru và lòng mẹ đối với cuộc đời của mỗi người.

**III. TÌM HIỂU VĂN BẢN**

**1. Đoạn 1:**

- Hình ảnh con cò được gợi ra trực tiếp từ những câu ca dao dùng làm lời hát ru:

 ***Con cò bay lả bay la***

 ***Bay từ cổng phủ, bay ra cánh đồng.***

-> Gợi lên vẻ nhịp nhàng, bình yên của cuộc sống.

- Con cò tượng trưng cho người nông dân, cụ thể là người mẹ, người phụ nữ nhọc nhằn, vất vả lặn lội kiếm sống.

- Qua lời ru của mẹ, hình ảnh con cò đã đến với tâm hồn tuổi thơ ấu một cách vô thức 🡪 chúng được người mẹ vỗ về trong những âm điệu ngọt ngào, dịu dàng của lời ca.

**2. Đoạn 2**

- Từ tuổi thơ ấu trong nôi:

 ***Con ngủ yên thì cò cũng ngủ***

 ***Cánh của cò hai đứa đắp chung.***

- Đến tuổi tới trường:

 ***Mai khôn lớn con theo cò đi học***

 ***Cánh trắng cò bay theo gót đôi chân.***

- Đến lúc trưởng thành:

 ***Cánh cò trắng ....***

 ***...............................hơi mát câu văn.***

=> Hình ảnh con cò đã gợi ý nghĩa biểu tượng về lòng mẹ, về sự dìu dắt, nâng đỡ đầy dịu dàng và bền bỉ của người mẹ

**3. Đoạn 3:**

- Tấm lòng người mẹ- luôn luôn ở bên con, chăm sóc cho con đến suốt cuộc đời.

 ***Dù ở gần con***

 ***Dù ở xa con***

 ***Lên rừng xuống bể***

 ***Cò sẽ tìm con , cò mãi theo con.***

- Nhà thơ đã khái quát một quy luật của tình cảm có ý nghĩa bền vững, rộng lớn và sâu sắc:

 ***Con dù lớn vẫn là con của mẹ***

 ***Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con.***

=> Trái tim của người mẹ luôn dõi theo từng bước con đi.

- Lời ru của mẹ chấp cánh cho con vào đời, nuôi nấng thế giới tâm hồn tuổi thơ 🡪 lúc trưởng thành (làm cho tâm hồn chúng ta thêm phong phú hơn).

**IV. TỔNG KẾT**

**1. Nghệ thuật:**

- Thể thơ: Tự do🡪 thể hiện cảm xúc một cách linh hoạt, dễ dàng biến đổi.

- Nhịp điệu biến đổi tạo âm hưởng lời ru.

- Giọng điệu: giọng suy ngẫm có cả triết lí.

**2. Nội dung : *Ghi nhớ (sgk)***

**3. Ý nghĩa*:*** Đề cao, ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng và khẳng định ý nghĩa của lời hát ru đối với cuộc đời mỗi con người.

**\* Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Học thuộc lòng bài thơ, nội dung chính của bài.

- Nắm được giá trị nhân văn cao đẹp và tài năng sáng tạo nghệ thuật của Chế Lan Viên.

- Phân tích, cảm nhận về một đoạn thơ yêu thích nhất trong bài.

- Tìm và đọc một số câu hát ru trong ca dao, thơ?

- Xem bài mới: ***Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.***

***--------------------------------------------------------------------------------------------------***

***Tập làm văn***

 **CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

**I. ĐỀ BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ**

- Các đề bài đều yêu cầu nghị luận về một vấn đề tưởng, đạo lí.

- Đề bài: ***Có công mài sắt, có ngày nên kim.***

 ***Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.***

**II. CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ**

\* Đề bài: Suy nghĩ về đạo lí: *Uống nước nhớ nguồn*

***1. Tìm hiểu đề và tìm ý:***

- Tính chất của đề: Nghị luận vế một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

- Yêu cầu về nội dung: Suy nghĩ về đạo lí: ***Uống nước nhớ nguồn***

- Tri thức cần có:

+ Hiểu biết về tục ngữ Việt Nam

+ Vận dụng các tri thức về đời sống

- Tìm ý: Giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng. ***Nước*** là mọi thành quả mà con người được hưởng thụ từ vật chất đến tinh thần. ***Nguồn*** là những người làm ra thành quả, là lịch sử, truyền thống sáng tạo, bảo vệ thành quả. ***Nguồn*** là tổ tiên, xã hội, dân tộc, gia đình, …

- ***Uống nước nhớ nguồn*** là đạo lí của người hưởng thụ thành quả đối với ***nguồn*** của thành quả.

- ***Nhớ nguồn*** là lương tâm, trách nhiệm đối với ***nguồn***.

- ***Nhớ nguồn*** là sự biết ơn, giữ gìn và tiếp nối sáng tạo.

- ***Nhớ nguồn*** là không vong ân bội nghĩa.

- ***Nhớ nguồn*** là học ***nguồn*** để sáng tạo những thành quả mới.

- Đạo lí này là sức mạnh tinh thần gìn giữ các giá trị vật chất và tinh thần của dân tộc.

- Đạo lí này là một nguyên tắc làm người của người Việt Nam.

***2. Lập dàn bài***

**a. *Mở bài*:** Giới thiệu câu tục ngữ và nêu tư tưởng chung của nó.

**b. *Thân bài*:**

- Giải thích nội dung câu tục ngữ:

+ ***Nước*** ở đây là gì? Cụ thể hoá ý nghĩa của ***nước***

+ ***Uống nước*** có nghĩa là gì?

+ ***Nguồn*** ở đây là gì? Cụ thể hoá nội dung của ***nguồn.***

+ Nhớ nguồn ở đây là thế nào? cụ thể hoá những nội dung ***nhớ nguồn.***

- Đánh giá nội dung câu tục ngữ:

+ Câu tục ngữ nêu lên đạo lí làm người

+ Câu tục ngữ nêu lên truyền thống tồt đẹp của dân tộc

+ Câu tục ngữ nêu lên một nền tảng duy trì và phát triển của xã hội.

+ Câu tục ngữ là lời nhắc nhở đối với những ai vô ơn

+ Câu tục ngữ khích lệ mọi người cống hiến cho xã hội, dân tộc.

***c. Kết bài:***

- Khặng định một truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Nêu ý nghĩa của câu tục ngữ đối với ngày hôm nay

**3. Viết bài: (HS viết hoàn chỉnh bài văn nghị luận ngắn theo dàn ý)**

**4. Đọc và sửa lỗi**

***\*Ghi nhớ: (sgk)***

**III. LUYỆN TẬP**

- Lập dàn bài cho đề 7 mục I

**\* Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Triển khai dàn ý đã lập viết thành một bài văn hoàn chỉnh vào tập.